TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 701/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Quang Hoàng H, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 01 kiệt 10 đường T (Tổ 09, khu vực 5), phường T, thành phố H, tỉnh T.

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 01 kiệt 10 đường T (Tổ 09, khu vực 5), phường A, thành phố H, tỉnh T;

Chỗ ở hiện nay: Số 34 kiệt 01 đường N, phường A, thành phố H, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L sau thời gian tìm hiểu được 02 năm rồi đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh T vào ngày 12/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ chồng ở số 01 kiệt 10 đường T (Tổ 09, khu vực 5), phường A, thành phố H, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng cuối năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mẫu thuẫn là do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung trong gia đình, không tin tưởng nhau về tình cảm; từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nên từ đầu tháng 10/2019 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã trầm trọng, không thể hành gắn được, nên anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L

cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H, chị L được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L có 02 con chung là các cháu Lê Quang Hoàng P, sinh ngày 07/3/2013 và cháu Lê Quang Hoàng Q, sinh ngày 21/8/2016. Hiện nay, cháu Phi đang do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Q thì do chị Lan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay thuận tình ly hôn anh H, chị L thỏa thuận như sau: Giao cháu Lê Quang Hoàng P cho anh Lê Quang Hoàng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Quang Hoàng Q cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi. không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L trình bày không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008992 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T. Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ngày 10/01/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Quang Hoàng P, sinh ngày 07/3/2013 cho anh Lê Quang Hoàng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Quang Hoàng Q, sinh ngày 21/8/2016 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi; không bên nào cấp dưỡng tiên nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa ánh không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L không có nợ

chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh H, chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008992 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T. Anh Lê Quang Hoàng H và chị Trần Thị L đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường A, thành phố H;
(Anh H và chị L ĐKKH số 59, quyển số 01/2012 ngày 12/11/2012)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng C